TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **48**/2021/HSST
Ngày: 27/8/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: **Bà Lê Thị Bình**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Hoàng Thanh Nam**

Ông Ninh Quốc Hòa

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Chu Ngọc Phú** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Hoàng Xuân Lưu** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 tháng 8 năm 2021 và ngày 27 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 29/2021/HSST ngày 08 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 30/2021/TB-HS ngày 18 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Huỳnh Thị H**, sinh năm: 1981 tại: Bình Phước; HKTT: Thôn D, xã R, huyện D, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Huỳnh Minh T, sinh năm: 1958 (đã chết) và bà Võ Thị L, sinh năm 1959; Chồng là ông Phạm Tuấn T, sinh năm 1978 và có 02 người con lớn nhất sinh năm 2000 và sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2020 đến ngày 08/5/2020 được tại ngoại cho đến nay, "có mặt".

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1977 tại Quảng Bình; HKTT: Thôn T, xã P, huyện D, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1945 và

bà Trương Thị S, sinh năm 1954; Chồng là ông Đặng Hữu T, sinh năm 1968 và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1998 và nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2020 đến ngày 22/02/2020 được tại ngoại cho đến nay, "có mặt".

3. Họ và tên: **Hồ Thị N (Mọt)**, sinh năm 1981 tại Huế; HKTT: Thôn C, xã R, huyện D, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Thợ cắt tóc; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Hồ T (Đã chết) và bà Dương Thị V; Chồng là ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1959 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2002 và nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2020 đến ngày 22/02/2020 được tại ngoại cho đến nay, "có mặt".

4. Họ và tên: **Trương Thị Thu T (Bé Hảo)**, sinh năm 1981 tại Bình Phước; HKTT: Thôn C, xã R, huyện D, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Buôn bán; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Trương N, sinh năm 1963 và bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1960; Chồng là ông Đoàn Văn T, sinh năm 1980 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1999 và nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2020 đến ngày 22/02/2020 được tại ngoại cho đến nay, "có mặt".

5. Họ và tên: **Lê Văn L**, sinh năm 1985 tại Trà Vinh; HKTT: Thôn C, xã R, huyện D, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Buôn bán; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Lê Văn P, sinh năm 1958 và bà Võ Thị L, sinh năm 1957; Vợ là bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1986 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2006 và nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ từ ngày 13/02/2020 đến ngày 22/02/2020 được tại ngoại cho đến nay, "có mặt".

6. Họ và tên: **Trần Đức T (Tý)**, sinh năm 2000 tại Bình Phước; HKTT: Thôn T, xã P, huyện D, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Trần Thanh T, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2020 đến ngày 22/02/2020 được tại ngoại cho đến nay, "có mặt".

7. Họ và tên: **Nguyễn Đức A (Chíp)**, sinh năm 1988 tại Bình Phước; HKTT: Thôn D, xã R, huyện D, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Tài xế; Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Trường G, sinh năm 1959 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1964; Vợ là bà Nguyễn Trần Thúy V, sinh năm 1996, có 02 người con lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2020 đến ngày 03/4/2020 được tại ngoại cho đến nay, "có mặt".

Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù về tội "Đánh bac" tại bản án hình sự sơ thẩm số 42/2014/HSST ngày 12/5/2014 (Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt)

8. Họ và tên: **Đinh P**, sinh năm 1978 tại Bình Phước; HKTT: Thôn C, xã R, huyện D, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Tài xế; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Đinh M (Đã chết) và bà Trương Thị Ngọc Á, sinh năm 1952; Vợ là bà Lê Thị Đ, sinh năm 1991 (Đã ly hôn) và có 02 người con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2007;

Tiền án: Bị Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông xử phạt 07 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 01/2007/HSST ngày 01/11/2007 (Bị cáo chưa chấp hành về trách nhiệm dân sự, bị cáo chưa được xoá án tích)

Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2020 đến ngày 03/4/2020 được tại ngoại cho đến nay, "có mặt".

Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 11/2014/HSST ngày 24/01/2014 (Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt)

9. Họ và tên: **Phạm Tấn N**, sinh năm 2000 tại Bình Phước; HKTT: Thôn D, xã R, huyện D, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Sinh viên; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Phạm Tấn T, sinh năm 1978 và bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1981; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2020 đến ngày 22/02/2020 được tại ngoại cho đến nay, "có mặt".

10. Họ và tên: **Nguyễn Đình D**, sinh năm 2000 tại Bình Phước; HKTT: Ấp T, xã D, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Đình N, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2020 đến ngày 22/02/2020 được tại ngoại cho đến nay, "có mặt".

11. Họ và tên: **Doãn Xuân T**, sinh năm 1965 tại Nghệ Anh; HKTT: Thôn T, xã P, huyện D, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/10; Con ông Doãn Xuân C (Đã chết) và bà Nguyễn Thị M (Đã chết); Vợ là bà Phạm Thị Ánh T, sinh năm 1970 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1993 và nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ từ ngày 13/02/2020 đến ngày 18/02/2020 được tại ngoại cho đến nay, "có mặt".

12. Họ và tên: **Lê Hoàng M (Mèo)**, sinh năm 1994 tại Bình Phước; HKTT: Thôn D, xã R, huyện D, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Lê Minh H, sinh năm 1970 và bà Phạm Thị Ngọc H, sinh năm 1972; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ từ ngày 13/02/2020 đến ngày 22/02/2020 được tại ngoại cho đến nay, "có mặt".

13. Họ và tên: **Lữ Phạm Thiên T**, sinh năm 2001 tại Bình Phước; HKTT: Thôn D, xã R, huyện D, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Lữ Hồng T, sinh năm 1974 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1976; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ từ ngày 13/02/2020 đến ngày 22/02/2020 được tại ngoại cho đến nay, "có mặt".

14. Họ và tên: **Lê Xuân T (Thúi)**, sinh năm 1997 tại Bình Phước; HKTT: Thôn C, xã R, huyện D, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Lê Xuân B, sinh năm 1952 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1960;

Tiền án: Bị Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 44/2018/HSST ngày 12/6/2018 (Bị cáo chưa được xoá án tích)

Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2020 cho đến nay, "có mặt".

Nhân thân: Ngày 22/5/2013 bi Ủy ban nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước ra Quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng số 4 về hành vi "Trộm cắp tài sản".

15. Họ và tên: **Nguyễn Duy H**, sinh ngày 09/6/2002 tại Bình Phước; HKTT: Thôn C, xã R, huyện D, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại cho đến nay, "có mặt".

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Phạm Tấn T, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn D, xã R, huyện D, tỉnh Bình Phước

Bà Trần Thị H, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn N, xã R, huyện D, Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định tổ chức đánh bạc tại nhà mình thuộc thôn P, xã R để thu lợi bất chính nên khoảng 09 giờ ngày 13/02/2020, Huỳnh Thị H mua 20 bộ bài tây về cất ở nhà. Tại nhà mình, H điện thoại cho Nguyễn Thị L, Hồ Thị N và Lê Văn L đến để đánh bạc. Khoảng 11 giờ cùng ngày, L, L, Trần Đức T và Đinh P đến nhà Hồng thì cùng nhau đánh bài "Phỏm" thắng thua bằng tiền. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, có Trương Thị Thu T và Nguyễn Đức A cũng đến. Lúc này, Lợi đi về thì Anh vào thế chỗ, còn T vào thế chổ Phi nên T, L, A, T cùng nhau tiếp tục đánh bài "Phỏm" thắng thua bằng tiền, trong quá trình đánh bạc, Trọng đi vệ sinh nên Lê Hoàng M vào cầm bài đánh thay khoảng 4 đến 5 ván sau đó Minh được Trọng cho 50. 000 đồng.

Đến 16 giờ cùng ngày, thì L, P tiếp tục đến nhà H và lập thành một sòng bạc riêng (sòng thứ 2) cùng với N và M (chưa rõ nhân thân lai lịch) cùng nhau đánh bài "Phỏm" thắng thua bằng tiền. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày có Doãn Xuân T, Lê Hoàng M, Nguyễn Đình D, Lữ Phạm Thiên T, Nguyễn Duy H, Phạm Tấn N; Lê Xuân T; Phạm Thành Đ; Tiêu Thị Tuyết N; Trần Thị Mỹ H và Phạm Thị S lần lượt đến nhà H thì T, M, D, T, H, N và T cùng rủ nhau lập thành sòng bạc riêng (sòng thứ 3) đánh bài "Xì dách" thắng thua bằng tiền. Trung là người làm cái. Lúc này tại (sòng bạc thứ 2) nghỉ nên Lợi tiếp tục qua sòng thứ 3 tham gia đánh đánh bạc, My và Phi đi về, còn Nhung đứng xem T, L, T, Đức A đánh bài "Phỏm" và trong lúc đang đánh bạc do Thủy đi vệ sinh nên N vào giúp T cầm bài để đánh 01 ván bài. Quá trình đánh bạc, H là người thu tiền xâu khi có người về "ù" là 50.000 đồng và "ù tròn" là 100.000 đồng, các đối tượng tham gia đánh bạc bỏ tiền xâu vào 01 cái hộp nhựa, tổng số tiền H đã thu xâu là 200.000 đồng, chưa thu xâu được ở sòng còn lại.

Hình thức đánh bài phỏm cụ thể như sau:

Các con bạc dùng bộ bài tây 52 lá chia đều cho 04 người, mỗi người 09 lá, số bài còn lại để dưới chiếu bạc, người nào đánh trước thì bốc thêm 01 lá bài trên cùng ở dưới chiếu bạc rồi đánh ra 01 lá bài bất kỳ sang cho người ngồi kế bên, nếu người này không ăn được lá bài của người vừa đánh ra thì người này tiếp tục bốc thêm 01 lá bài trên cùng và đánh ra 01 lá bài sang cho người ngồi kế bên tiếp theo, cứ lần lượt như vậy cho đến khi nào có người "ù" thì hết ván bài, nếu không có người "ù" thì bốc hết số bài dưới chiếu bạc rồi hạ phỏm tính điểm. Cách tính điểm như sau: các lá bài từ "02 đến 10" được tính điểm tương ứng với số trên lá bài đó, lá bài "A" tính 01 điểm , lá bài "J" tính 11 điểm, lá bài "Q" tính 12 điểm, lá bài "K" tính 13 điểm. Sau khi cộng tất cả số điểm ở các lá bài còn lại của từng người, người nào ít điểm nhất thì thắng cược, người nào ít điểm nhì thì về nhì, người nào ít điểm thứ ba thì về ba, người nào nhiều điểm nhất thì về chót, người nào không có phỏm gọi là cháy, bài ù là bài có 03 phỏm, còn ù tròn là không có điểm nào.

Các con bạc quy định thắng thua như sau: Đối với sòng bạc thứ nhất và sòng bài thứ hai quy định: Thua nhất 50.000 đồng, thua nhì 100.000 đồng, thua ba 150.000 đồng, cháy 200.000 đồng, "ù" 250.000 đồng, ù tròn 500.000 đồng. Trong lúc chơi nếu đánh ra 01 lá bài cho người khác ăn lá bài đó thuộc vòng đầu là 50.000 đồng, vòng thứ hai là 100.000 đồng còn vòng cuối của ván bài (còn gọi là chốt hạ) sẽ phải chung 200.000 đồng. Ngoài ra các con bạc còn quy định một con "K"trị giá là 200.000 đồng.

Hình thức đánh bài "Xì dách" như sau:

Các con bạc sử dụng 01 bộ bài tây 52 lá bài, người cầm cái chia cho mỗi người chơi và của mình 02 lá bài, phần bài còn lại để trên chiếu bạc. Các con bạc quy định mỗi người chơi chỉ đặt tiền cược từ 50.000 đồng đến 1.000.000 đồng ở vị trí mình ngồi. Sau khi chia, tất cả cùng xem bài, tùy vào điểm số của bài mà mỗi người lần lượt lựa chọn rút thêm bài hay không (người cầm cái rút sau cùng). Cách tính điểm như sau: Các lá bài: 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 thì số điểm tương ứng con số; Các là bài: 10, J, Q, K thì mỗi lá được 10 điểm; lá bài A: có thể tính là 1 điểm, 10 điểm, 11 điểm tùy số lá bài người chơi cầm trên tay; điểm tổng là điểm của tất cả các con bài trên tay cộng lại. Sau khi tính điểm hai lá, người chơi có quyền rút thêm bài từ những lá bài ở dưới chiếu bạc hoặc thôi (dằng), sao cho số điểm nằm trong khoảng 16 đến 21, cứ như thế theo vòng tròn, hết người này đến người khác. Trước hoặc trong giai đoạn bốc bài, bất kỳ lúc nào, người làm cái cũng có quyền kiểm bài nhà con nếu đã được 16 điểm trở lên (đủ tuổi), người chơi phải có số điểm ít nhất là 16 trong tay trước khi bị nhà cái kiểm bài (đủ tuổi), nếu không bị xử

thua. Quy ước: ngũ linh: với năm lá bài trên tay mà tổng điểm nhỏ hơn hoặc bằng 21, xì bàng: 2 lá A, A, Xì dách: 1 lá A và thêm một trong các lá 10, J, Q, K; quá 21 điểm là quắc. Sau khi người cầm cái xét bài thì dựa vào số điểm để xác định được thua với mỗi người chơi.

Đến khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Cơ quan Công an huyện Phú Riềng bắt quả tang.

Tại sòng bạc thứ nhất gồm: L, T, T còn Đức A bỏ chạy.

Tại sòng bạc thứ 3 gồm: T, N, H, Dũng, T, M, L còn Tuấn bỏ chạy.

Tang vật thu giữ tại hiện trường:

Thu giữ tại nền nhà bếp nhà bà H gồm: 29.290.000 đồng, 456 lá bài tây, 22 bộ bài tây chưa sử dụng, 02 cái chăn, 01 cái đĩa sành, 06 cuốn vở học sinh và 10 tờ giấy kẻ ô ly.

Thu giữ 01 hộp nhựa màu trắng bên trong có 200.000 đồng.

Thu giữ trên người các bị can gồm:

Thu giữ trên người Huỳnh Thị H: Số tiền 2.350.000 đồng; 01 ĐTDĐ Iphone X màu trắng; 01 ĐTDĐ Iphone 7 màu hồng.

Thu giữ trên người Phạm Tấn N: Số tiền 85.000 đồng; 01 ĐTDĐ Iphone XS Max màu vàng đồng.

Thu giữ trên người Lê Văn L: Số tiền 3.715.000 đồng ; 01 ĐTDĐ Nokia 105 màu đen.

Thu giữ trên người Trương Thị Thu T: Số tiền 6.000.000 đồng; 01 ĐTDĐ Iphone 6 màu vàng.

Thu giữ trên người Trần Đức T 01 ĐTDĐ Samsung Note 9 màu xanh.

Thu giữ trên người Lữ Phạm Thiên T: Số tiền 1.000.000 đồng.

Thu giữ trên người Hồ Thị N: Số tiền 170.000 đồng.

Thu giữ trên người Doãn Xuân T: Số tiền 190.000 đồng; 01 ĐTDĐ Nokia 105 màu đen.

Thu giữ trên người Nguyễn Thị L 01 ĐTDĐ Iphone 6 màu vàng.

Thu giữ trên người Nguyễn Đình D: Số tiền 4.080.000 đồng 01 ĐTDĐ Iphone X màu trắng.

Ngoài ra còn thu giữ xung quanh khu vực đánh bạc 01 xe môtô nhãn hiệu NOUVO, BKS: 93P1-362.68; 01 xe môtô nhãn hiệu LEAD BKS: 93P1-427.56;01 xe mô tô nhãn hiệu Dream BKS: 29K3-3022.

Thu giữ tại phòng bếp gần địa điểm đánh bac: 06 cuốn vở kẻ ô ly học sinh và 10 tờ giấy ô ly kẻ ngang dọc có ghi các con số có chữ ký xác nhận của Huỳnh Thị H.

Ngày 03/3/2020, bị cáo Đinh P lên đầu thú giao nộp số tiền 300.000 đồng .

Quá trình điều tra, Cơ quan Công an huyện Phú Riềng chứng minh được:

Tại sòng thứ nhất gồm: Nguyễn Thị L, Lê Văn L, Trần Đức T, Đinh P, Nguyễn Đức A, Trương Thị Thu T, Hồ Thị N, Lê Hoàng M.

Lợi mang theo 1.800.000 đồng sử dụng hết vào mục đích đánh bạc + 1.500.000 đồng tiền thắng bạc = 3.300.000 đồng; Lẻ mang theo 2.800.000 đồng sử dụng hết vào mục đích đánh bạc + 915.000 đồng tiền thắng bạc = 3.715.000; Trọng mang theo 5.000.000 đồng sử dụng hết vào mục đích đánh bạc; Thủy mang theo 6.500.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 2.500.000 đồng vào mục đích đánh bạc; Phi mang theo 300.000 đồng sử dụng hết vào mục đích đánh bạc và Đức Anh mang theo 1.000.000 đồng sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Như vậy tổng số tiền các bị cáo L, L, T, Phi, A, T, N, M sử dụng đánh bạc là 13.400.000 đồng.

Tại sòng thứ 02 gồm: L, P, N và M (chưa rõ nhân thân lai lịch)

Lợi cầm theo 3.300.000 đồng sử dụng hết vào mục đích đánh bạc; Nhung mang theo 670.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 500.000 đồng vào mục đích đánh bạc; Phi mang theo 700.000 đồng sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Như vậy trước mắt mới chứng minh được tổng số tiền đánh bạc là 4.500.0000 đồng, do chưa làm việc được với My.

Tại sòng thứ 03 gồm: Doãn Xuân T, Nguyễn Duy H, Nguyễn Thị L, Lữ Phạm Thiên T, Lê Hoàng M, Phạm Tấn N, Nguyễn Đình D và Lê Xuân T (sòng 3 được thành lập khi sòng 2 nghỉ). Lợi cầm theo 2.500.000 đồng; Trung mang theo 1.590.000 đồng; Hậu mang theo 1.000.000 đồng; Thắng mang theo 1.000.000 đồng; Minh mang theo 50.000 đồng các bị can sử dụng hết vào mục đích đánh bạc; Nguyên 185.000 dồng nhưng chỉ sử dụng 100.000 đồng vào mục đích đánh bạc; Tuấn mang theo 200.000 đồng sử dụng 150.000 đồng vào mục đích đánh bạc và Dũng mang theo 4.280.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 1.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 7.390.000 đồng.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 25.140.000 đồng. Tuy nhiên khi bắt quả tang đã thu giữ trên chiếu bạc và số tiền thu giữ trên người và giao nộp các đối tượng khai nhận sử dụng đánh bạc là 37.495.000 đồng (Trong đó: 29.290.000 đồng thu trên chiếu bạc, 200.000 đồng thu trong hộp nhựa (tiền xâu), 3.715.000 đồng thu trên người Lẻ, 1.000.000 đồng

thu trên người T, 190.000 đồng thu trên người T, 2.000.000 đồng thu trên người T, 800.000 đồng thu trên người D và 300.000 đồng Phi giao nộp). Do đó, tổng số tiền mà các đối tượng đã sử dụng vào mục đích đánh bạc là 37.495.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 06/CTr-VKS ngày 07/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước: Truy tố bị cáo Huỳnh Thị H về tội "Tổ chức đánh bạc" theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; Truy tố các bị cáo Nguyễn Thị L, Hồ Thị N, Trương Thị Thu T, Lê Văn L, Trần Đức T, Nguyễn Đức A, Đinh P, Phạm Tấn N, Nguyễn Đình D, Doãn Xuân T, Lê Hoàng M, Lữ Phạm Thiên T, Lê Xuân T và Nguyễn Duy H về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị H phạm tội "Tổ chức đánh bạc"

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị L, Hồ Thị N, Trương Thị Thu T, Lê Văn L, Trần Đức T, Nguyễn Đức A, Đinh P, Phạm Tấn N, Nguyễn Đình D, Doãn Xuân T, Lê Hoàng M, Lữ Phạm Thiên T, Lê Xuân T và Nguyễn Duy H phạm tội "Đánh bạc"

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị H mức án từ 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 36; Điều 58; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L mức án từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng M mức án từ 18 tháng đến 21 tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 58; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Đinh P mức án từ 07 tháng đến 10 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Lê Xuân T mức án 08 tháng 26 ngày tù. Bằng thời hạn tạm giữ, tạm giam

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 36; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Hồ Thị N mức án từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Trương Thị Thu T mức án từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Lê Văn L mức án từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Trần Đức T mức án từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình D mức án từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Lữ Phạm Thiên T mức án từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Phạm Tấn N mức án từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Doãn Xuân T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 36; Điều 58; Điều 90; Điều 91 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H mức án từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 36; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức A mức án từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Ngoài ra còn xử lý về vật chứng của vụ án.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên và các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản phạm tội quả tang, các tài liệu chứng cứ, vật chứng của vụ án, nên có đủ căn cứ xác định:

Do mục đích tư lợi cá nhân, muốn kiếm tiền bất chính nên khoảng 09 giờ ngày 13/02/2020, bị cáo Huỳnh Thị H chuẩn bị 20 bộ bài, 02 cái chăn, 01 cái đĩa sành, 01 hộp nhựa tổ chức 02 sòng bạc cho Nguyễn Thị L, Hồ Thị N, Trương Thị Thu T, Lê Văn L, Trần Đức T, Nguyễn Đức A, Đinh P, Phạm Tấn N, Nguyễn Đình D, Doãn Xuân T, Lê Hoàng M, Lữ Phạm Thiên T, Lê Xuân T và Nguyễn Duy H tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền. Trong đó, Nguyễn Thị L, Hồ Thị N, Trương Thị Thu T, Lê Văn L, Trần Đức T, Nguyễn Đức A, Đinh P và Lê Hoàng M đánh bài Phỏm với số tiền 13.400.000 đồng, còn Nguyễn Thị L, Phạm Tấn N, Nguyễn Đình D, Doãn Xuân T, Lê Hoàng M, Lữ Phạm Thiên T, Lê Xuân T và Nguyễn Duy H đánh bài xì zách số tiền là 7.390.000 đồng tại nhà của bị cáo Huỳnh Thị H thuộc thôn Phú Hưng, xã phú Riềng để thu lợi bất chính thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Huỳnh Thị H thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức đánh bạc" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị L, Hồ Thị N, Trương Thị Thu T, Lê Văn L, Trần Đức T, Nguyễn Đức A, Đinh P, Phạm Tấn N, Nguyễn Đình D, Doãn Xuân T, Lê Hoàng M, Lữ Phạm Thiên T, Lê Xuân T và Nguyễn Duy H thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng tại địa phương. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện nhằm mục đích thu lợi cho bản thân. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là những người quen biết nhau do sống cùng địa phương. Trong vụ án này, bị cáo Huỳnh Thị H là người đứng ra tổ chức sòng bạc tụ tập, rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác tham gia đánh bạc; chọn địa điểm tại nhà của mình và chuẩn bị bài phục vụ cho các bị cáo khác tham

gia đánh bạc để thu lợi bất chính. Các bị cáo khác cùng nhau tham gia đánh bạc với nhau nên là đồng phạm với nhau.

[4]. Xét về tính chất vụ án: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn công cộng và là nguyên nhân gây nên các tội phạm khác, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

Với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cần xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tương xứng để giáo dục , cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Huỳnh Thị H, Hồ Thị N, Trương Thị Thu T, Lê Văn L, Trần Đức T, Nguyễn Đức A, Phạm Tấn N, Nguyễn Đình D, Doãn Xuân T, Lữ Phạm Thiên T và Nguyễn Duy H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Huỳnh Thị H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, bị cáo chỉ là nhất thời phạm tội. Đây là căn cứ để giảm một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Hồ Thị N, Trương Thị Thu T, Lê Văn L, Trần Đức T, Phạm Tấn N, Nguyễn Đình D, Doãn Xuân T, Lữ Phạm Thiên T và Nguyễn Duy H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, các bị cáo không phải đánh bạc chuyên nghiệp mà chỉ là nhất thời phạm tội. Đây là căn cứ để giảm một phần hình phạt theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Khi phạm tội bị cáo Nguyễn Duy H là người chưa thành niên trong độ tuổi từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi nên được áp dụng các quy định đối với người chưa thành niên phạm tội để xử lý.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thị L và Lê Hoàng M đã thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp "phạm tội 02 lần trở lên". Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy các bị cáo Lợi, Minh phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lợi, Minh thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc

không lớn, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra gia đình bị cáo Nguyễn Thị L có công với cách mạng đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Đức A là người có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù về tội "Đánh bạc" tại bản án hình sự sơ thẩm số 42/2014/HSST ngày 12/5/2014, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích tuy nhiên không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới chứng tỏ bị cáo là người thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo không phải đánh bạc chuyên nghiệp mà chỉ là nhất thời phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Đinh P đã bị Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 11/2014/HSST ngày 24/01/2014, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích. Mặt khác, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông xử phạt 07 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 01/2007/HSST ngày 01/11/2007, bản án này bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa thực hiện về phần trách nhiệm dân sự nên chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới nên thuộc trường hợp "tái phạm". Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Lê Xuân T đã bị Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 44/2018/HSST ngày 12/6/2018, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới nên thuộc trường hợp "tái phạm". Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Mặt khác, sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn và bị truy nã gây khó khăn cho việc điều tra, truy tố, xét xử chứng tỏ bị cáo là người thiếu ý thức chấp hành pháp luật.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Đinh P và Lê Xuân T thành khẩn khai báo, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn. Ngoài ra, sau khi phạm tội bị cáo Phi đã ra đầu

thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo Phi, Tuấn được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào vai trò của các bị cáo trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Thấy rằng:

Đối với các bị cáo Đinh P, Lê Xuân T cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để giáo dục răn đe các bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Thị L, Hồ Thị N, Trương Thị Thu T, Lê Văn L, Trần Đức T, Nguyễn Đức A, Phạm Tấn N, Nguyễn Đình D, Doãn Xuân T, Lê Hoàng M, Lữ Phạm Thiên T và Nguyễn Duy H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, hành vi phạm tội ít nguy hiểm có thể tự cải tạo bản thân để trở thành công dân tốt cho xã hội, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo là phù hợp.

Bị cáo Huỳnh Thị H có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, chỉ cần tuyên hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý tạo điều kiện cho bị cáo tự giáo dục bản thân trở thành công dân tốt cho xã hội là phù hợp.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Huỳnh Thị H, Nguyễn Thị L, Hồ Thị N, Trương Thị Thu T, Lê Văn L, Trần Đức T, Nguyễn Đức A, Nguyễn Đình D, Lê Hoàng M và Lữ Phạm Thiên T.

Các bị cáo nhất thời phạm tội và phạm tội không có tính chuyên nghiệp, các bị cáo không sử dụng số tiền đánh bạc làm nguồn thu nhập chính nên không khấu trừ phần thu nhập đối với các bị cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ một phần nên được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần

Đối với đối tượng tên My (Chưa rõ nhân thân lai lịch) thực hiện hành vi Đánh bạc lần thứ 02 với các bị cáo. Hiện chưa làm việc được với My nên Cơ quan Công an huyện Phú Riềng tách ra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau nên HĐXX không xem xét.

Đối với Phạm Thành Đạt, Tiêu Thị Tuyết Nhi, Trần Thị Mỹ Hoa và Phạm Thị Sánh mặc dù có mặt tại nơi đánh bạc, nhưng không tham gia đánh bạc nên HĐXX không xem xét.

Đối với hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số đề của Huỳnh Thị H với người tên Nhi (chưa rõ nhân thân, lai lịch). Hiện chưa làm việc được với Nhi, Cơ quan Công an huyện Phú Riềng tách ra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau nên HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với với số tiền 29.290.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc + 200.000 tiền xâu + số tiền các bị cáo khai nhận sử dụng vào mục đích đánh bạc là 8.005.000 = 37.495.000 đồng nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 456 lá bài tây, 22 bộ bài Tây chưa sử dụng, 02 cái chăn, 01 cái đĩa sành, 01 hộp nhựa màu trắng qua điều tra xác định là công cụ sử dụng vào việc đánh bạc. Xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với điện thoại Iphone X, màu trắng; 01 ĐT Iphone 7, màu hồng của Hồng; ĐT Iphone 6, màu vàng của Lợi và 01 ĐT Nokia 105 màu đen của Lẻ. Cơ quan điều tra chứng minh được các bị cáo điện thoại rủ nhau đi đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền tiền 2.350.000 đồng đồng thu giữ của Huỳnh Thị H; Số tiền 85.000 đồng và 01 ĐT Iphone XS Max, màu vàng đồng thu giữ của Phạm Tấn N; Số tiền 170.000 đồng thu giữ trên người Hồ Thị N; Số tiền 4.000.000 đồng và 01 ĐT Iphone 6, màu vàng thu giữ của Trương Thị Thu T; 01 điện ĐT Samsung Note 9, màu xanh thu giữ của Trần Đức T; 01 điện thoại ĐT Nokia 105 thu giữ của Doãn Xuân T; Số tiền 3.200.000 đồng (và 01 ĐT Iphone X, màu trắng thu giữ của Nguyễn Đình D; Phạm Tấn Tài 01 xe môtô NOUVO, BKS: 93P1-362.68 thu giữ của Phạm Tấn Tài. Quá trình điều tra chứng minh được đây là tài sản hợp pháp của Hồng, Nguyễn, Nhung, Thủy,Trọng, Trung, Dũng và Tài nên ngày 13/10/2020, Viện KSND huyện Phú Riềng ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho Hồng, Nguyễn, Nhung, Thủy,Trọng, Trung, Dũng và Tài nên HĐXX không xem xét.

Đối với 01 xe môtô LEAD, BKS: 93P1-427.56, qúa trình điều tra chứng minh được là tài sản hợp pháp của Trần Thị Hồng, cư trú: thôn Phú Nguyên, xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng cho Lợi mượn, Lợi sử dụng đến nơi đánh bạc bà Hồng không biết và Lợi cũng cũng không sử dụng vào đánh bạc nên ngày 13/10/2020, Viện KSND huyện Phú Riềng ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho bà Hồng nên HĐXX không xem xét.

Đối với 01 điện thoại không rõ nhãn hiệu mà Nhung liên lạc để đánh bạc, trong quá trình bị bắt rơi ở đâu không biết không đề cập xử lý nên HĐXX không xem xét.

Đối với 06 cuốn vở học sinh; 16 tờ giấy kẻ ô ly. Qua điều tra xác định đây là những phơ đề mà Hồng sử dụng để ghi các số lô, số đề do đó cơ quan công an huyện Phú Riềng tách riêng ra tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau nên HĐXX không xem xét.

Đối với xe Dream, biển số 29K3-3022 của Lẻ sử dụng đến nơi đánh bạc. Hiện chưa làm rõ được ngồn gốc nên Cơ quan Công an huyện Phú Riềng tách ra ra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, áp dụng pháp luật và mức hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị H phạm tội "Tổ chức đánh bạc"

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị L, Hồ Thị N, Trương Thị Thu T, Lê Văn L, Trần Đức T, Nguyễn Đức A, Đinh P, Phạm Tấn N, Nguyễn Đình D, Doãn Xuân T, Lê Hoàng M, Lữ Phạm Thiên T, Lê Xuân T và Nguyễn Duy H phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 (Ba) năm tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Huỳnh Thị H về Ủy ban nhân dân xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 36; Điều 58; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó 13/02/2020 đến

ngày 22/02/2020 quy đổi bằng 01 (Một) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng M 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó 13/02/2020 đến ngày 22/02/2020 quy đổi bằng 01 (Một) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 58; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Đinh P 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án. Được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 03/3/2020 đến ngày 03/4/2020.

Xử phạt bị cáo Lê Xuân T 08 (Tám) tháng 26 (Hai mươi sáu) ngày tù. Bằng thời hạn tạm giữ, tạm giam trước đó. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

Áp dụng Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả tự do cho bị cáo Lê Xuân T tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 36; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức A 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó 03/3/2020 đến ngày 03/4/2020 quy đổi bằng 03 (Ba) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 36; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Hồ Thị N 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó 13/02/2020 đến ngày 22/02/2020 quy đổi bằng 01 (Một) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan,

tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Trương Thị Thuy Thủy 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó 13/02/2020 đến ngày 22/02/2020 quy đổi bằng 01 (Một) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Lê Văn L 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó 13/02/2020 đến ngày 22/02/2020 quy đổi bằng 01 (Một) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Trần Đức T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó 13/02/2020 đến ngày 22/02/2020 quy đổi bằng 01 (Một) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Phạm Tấn N 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó 13/02/2020 đến ngày 22/02/2020 quy đổi bằng 01 (Một) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình D 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó 13/02/2020 đến ngày 22/02/2020 quy đổi bằng 01 (Một) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Lữ Phạm Thiên T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó 13/02/2020 đến ngày 22/02/2020 quy đổi bằng 01 (Một) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Doãn Xuân T 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó 13/02/2020 đến ngày 18/02/2020 quy đổi bằng 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 36; Điều 58; Điều 91 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo, Nguyễn Thị L, Hồ Thị N, Trương Thị Thu T, Lê Văn L, Trần Đức T, Nguyễn Đức A, Phạm Tấn N, Doãn Xuân T, Lê Hoàng M, Lữ Phạm Thiên T và Nguyễn Duy H cho Ủy ban nhân dân xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước để giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Đình D cho Ủy ban nhân dân xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước để giám sát và giáo d ục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo vì các bị cáo nhất thời phạm tội, số tiền mà sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, các bị cáo không sử dụng số tiền đánh bạc làm nguồn thu nhập chính.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị H 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị L, Hồ Thị N, Trương Thị Thu T, Lê Văn L, Trần Đức T, Nguyễn Đức A, Lê Hoàng M, Lữ Phạm Thiên T và Nguyễn Đình D mỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng các Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với số tiền 37.495.000 đồng và 01 điện thoại Iphone X, màu trắng; 01 ĐT Iphone 7, màu hồng của Hồng; ĐT Iphone 6, màu vàng của Lợi và 01 ĐT Nokia 105 màu đen của Lẻ.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với 456 lá bài tây, 22 bộ bài Tây chưa sử dụng, 02 cái chăn, 01 cái đĩa sành, 01 hộp nhựa màu trắng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Phú Riềng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Riềng).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết án phí, lệ phí các bị cáo Huỳnh Thị H, Nguyễn Thị L, Hồ Thị N, Trương Thị Thu T, Lê Văn L, Trần Đức T, Nguyễn Đức A, Đinh P, Phạm Tấn N, Nguyễn Đình D, Doãn Xuân T, Lê Hoàng M, Lữ Phạm Thiên T, Lê Xuân T và Nguyễn Duy H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Phú Riềng;*
- *Chi cục THADS huyện Phú Riềng;*
- *CA huyện Phú Riềng;*
- *Bị cáo; Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Bình